

Bản án số: 122/2021/HS-PT

Ngày: 28- 01- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Tấn Trường

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Võ Ngọc Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo: Vàng A T, Hồ A M về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 30/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo kháng cáo:

1. Vàng A T; sinh ngày 06 tháng 10 năm 1996 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú và chỗ ở: Tổ dân phố 10 (13), thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. con ông: Vàng A Thắng (Thàng) và bà Chớ Thị Hồ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/03/2020; có mặt.

2. Hồ A M, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2000 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú và chỗ ở: Bản S 2, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Hồ Nhè T (T) (đã chết) và bà Giàng Thị V (V), anh chị em ruột có 04 người, M là con thứ 2 trong gia đình; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/03/2020; có mặt.

2. Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A T và bị cáo Hồ A M:* Bà Trần Thị A, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, địa chỉ trụ sở: tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án còn có Đinh Ngọc Đ, Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2020, tại Km 648, Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, lực lượng Công an tỉnh Quảng Bình đón dừng kiểm tra phương tiện xe ô tô bán tải biển kiểm soát 34C - 064.53, nhãn hiệu FORD, loại Ranger đang lưu thông theo hướng Bắc - Nam. Trên xe ngồi ở ghế lái có Vàng A T, sinh ngày 06/10/1996 trú tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; người ngồi ở ghế phụ là Hồ A M, sinh ngày 12/4/2000 trú tại xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên. Khi kiểm tra phát hiện ở hàng ghế sau bên trong xe có một bao lác màu xanh bên trong có chứa nhiều gói nhỏ có dấu hiệu nghi vấn là ma túy, trong lúc đang kiểm tra thì Hồ A M bỏ chạy. Lực lượng Công an đã tiến hành bắt giữ Vàng A T, đồng thời, truy đuổi và bắt giữ được Hồ A M. Ngay sau đó, Cơ quan chức năng đã tiến hành niêm phong cốp xe phía sau và đưa về trụ sở Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình tiến hành mở niêm phong, kiểm tra phương tiện phát hiện thu giữ như sau: Ở hàng ghế sau của xe có một bao lác màu xanh, bọc kín, bên trong có 21 (hai mươi một) gói nilon màu vàng, in nhiều chữ nước ngoài chứa chất tinh thể rắn màu trắng; tại cốp xe phía sau phát hiện 14 bao lác màu xanh bên trong chứa tổng cộng 289 gói nilon màu vàng, có in nhiều chữ nước ngoài, bên trong mỗi gói chứa chất tinh thể rắn màu trắng, Vàng A T và Hồ A M khai nhận là ma túy. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Bản Kết luận giám định số 220/GĐ-PC09, ngày 17/3/2020 và Kết luận giám định số 221/GĐ-PC09 ngày 20/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình xác định: Chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 310 túi ni lon màu vàng, thu giữ trong 15 bao lác màu xanh trên xe ô tô Ford Ranger, biển kiểm soát 34C-064.53 ngày 14 tháng 3 năm 2020 đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 307.458,27 gam.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Đầu tháng 03/2020, Vàng A T và Hồ A M được người tên P (quê ở T, tỉnh Điện Biên (còn gọi ‘Táo T’) và Vàng A M sinh ngày 26/01/1994 (là anh trai của T) đang sinh sống tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, sử dụng Facebook liên lạc đặt vấn đề thuê T và M lái xe vận chuyển ma túy cho P sẽ được trả công 150.000.000 đồng/người. T và M đồng ý, đến ngày 11/3/2020, T cùng với M đi xe khách đến bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội vào khoảng lúc 05 giờ sáng ngày 12/3/2020. Tại đó, có một người thanh niên dân tộc Mông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đi xe ô tô màu đỏ (không rõ biển kiểm soát) đến đón T và M chở về nhà của một người dân tộc Mông tên P, không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể (còn gọi ‘P Hà Nội’). Sau khi gặp và cùng ăn sáng với ‘P Hà Nội’, T, M cùng với ‘P Hà Nội’ và Hồng Văn P, sinh ngày 03/7/1974; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk (còn gọi ‘P già’) gặp nhau tại một quán cà phê gần nhà ‘P Hà Nội’. Tại quán cà phê, ‘P già’ lấy số điện thoại của T, sau đó ‘P Hà Nội’ gọi một người thanh niên, đưa xe ô tô Ford Ranger, biển kiểm soát 34C - 064.53 đến

và giao cho T, “P Hà Nội” đưa cho T bộ giấy tờ xe và 5.000.000đ là tiền đi đường rồi bảo T mang đi thành phố V, tỉnh Nghệ An. T lái xe Ford Ranger, biển kiểm soát 34C-064.53 chở M đi theo chỉ đường trên ứng dụng bản đồ đi thành phố V, tỉnh Nghệ An. Khi gần đến V, thì có người tự xưng tên là S (người Lào, không rõ tên tuổi, địa chỉ) gọi điện cho T và nhắn địa chỉ, nói T lái xe đến đó. T lái xe đi theo chỉ đường đến địa chỉ S nhắn thì đến nhà nghỉ 93, tại thành phố V, tỉnh Nghệ An vào đêm ngày 12/3/2020. Sau khi lấy một phòng ở tầng 2, S từ phòng bên cạnh đến gặp T và M, đưa cho T và M 02 điện thoại Vivo bên trong đã gắn sẵn sim điện thoại, cài đặt sẵn các ứng dụng Facebook, bản đồ và nói: từ bây giờ về sau không được sử dụng điện thoại cá nhân mà dùng điện thoại Vivo của S đưa để liên lạc công việc. S đưa cho T và M mỗi người 20.000.000đ và nói sau khi làm xong việc sẽ nhận được mỗi người 150.000.000đ. S nói sáng ngày mai sẽ cùng đi Cửa khẩu Cầu T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Sáng ngày 13/3/2020, T lái xe chở S và M đi Cửa khẩu cầu T. Trên đường đi, S nói với T công việc cụ thể là vận chuyển ma túy từ Cửa khẩu Cầu T, đi TP. Hồ Chí Minh. Khi gần đến Cửa khẩu cầu T, S chỉ cho T 03 điểm có khả năng sẽ tập kết ma túy, ngày mai lên đó nhận hàng thì dừng xe ở điểm nào có đặt một chai nước bên cạnh viên đá, sau đó S xuống xe tại Cửa khẩu cầu T. T lái xe chở M quay lại thành phố V, thuê phòng nghỉ lại tại một nhà nghỉ gần trường Cao đẳng kỹ thuật V.

Đến tối ngày 13/3/2020, Hồng Văn P (“P già”), đi cùng Nguyễn Văn T, sinh 01/11/1994, cư trú tại, tỉnh Bắc Ninh đến gặp T và M tại một ngã tư gần trường Cao đẳng kỹ thuật V. “P già” lấy từ T 01 điện thoại Vivo và nói với T: Ngày mai đi Cửa khẩu Cầu T, đến một trong ba điểm đã định trước, điểm nào có chai nước đặt cạnh viên đá nằm ven đường thì dừng xe vào đó để nhận hàng. “P già” dặn chỉ được liên lạc với nhau bằng điện thoại Vivo. Sau đó, “P già” nói với T lấy điện thoại kết bạn Facebook với tài khoản Facebook trên điện thoại Vivo của T rồi tìm địa chỉ Cửa khẩu Cầu T, tỉnh Hà Tĩnh và S, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh rồi gửi qua Facebook cho T. P còn dặn thêm, sáng mai T và M cứ đi cầu T trước, nhưng sau khi nhận hàng sẽ có xe của P đi trước cảnh giới, thông báo Cảnh sát giao thông.

Sáng ngày 14/3/2020, T chở M bằng xe ô tô biển kiểm soát 34C-064.53 đi lên Cửa khẩu cầu T và dừng xe ở điểm có ám hiệu: “chai nước bên cạnh viên đá”. Tại đó, T dừng xe và mở cốp sau, một lúc sau có một số người không quen biết bốc các bao lác màu xanh chứa ma túy tập kết sẵn bên bìa rừng lên thùng hàng phía sau, M cũng xuống xe cùng với những người đó bốc ma túy. Sau khi đã đầy thùng hàng phía sau, còn một bao lác được bỏ vào hàng ghế sau của xe. Sau khi đã nhận ma túy, T lái xe, M cầm điện thoại Vivo để chỉ đường và nhận tin báo của “P già” đi theo chỉ đường đi thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 12 giờ 40 phút, “P già” nhắn vào một quán cơm ven đường để mua cơm. T lái xe vào, dừng ở ngoài quán, M vào quán mua cơm hộp thì gặp “P già” và 02 người khác đang ngồi ăn cơm nhưng không chào hỏi. Mua cơm xong, T và M tiếp tục hành trình vận chuyển ma túy vào thành phố Hồ Chí Minh, đến 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến tại Km 648, Quốc lộ 1A, thuộc thôn Phúc Tự Tây, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình thì bị Công an tỉnh Quảng Bình dừng xe kiểm tra, bắt giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vàng A T, Hồ A M, Đinh Ngọc Đ, Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt bị cáo Vàng A T tử hình.

Phạt bị cáo Hồ A M tử hình.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt bị cáo Đinh Ngọc Đ 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20 tháng 03 năm 2020.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20 tháng 03 năm 2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vàng A T, Hồ A M, Đinh Ngọc Đ, Nguyễn Văn T.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Vàng A T, Hồ A M để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Đinh Ngọc Đ, Nguyễn Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án (Có quyết định tạm giam riêng của Hội đồng xét xử).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau:

-15 bao lác màu trắng đánh số thứ tự từ 01 -15 bên trong chứa 310 túi nilon màu vàng chứa ma túy Methamphetamine và vỏ bao gói, được đánh số theo thứ tự: 1.1- 1.21; 2.1-2.21; 3.1-3.21; 4.1-4.21; 5.1-5.21; 6.1-6.21; 7.1-7.21; 8.1- 8.21; 9.1-9.21; 10.1-10.21; 11.1-11.20; 12.1-12.20; 13.1-13.20; 14.1-14.20; 15.1-15.20 đã niêm phong sau quá trình trích mẫu giám định; 01 (một) túi giấy màu đỏ, dán kín được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, bên trong chứa: 02 (hai) vỏ chai đựng nước, nhãn hiệu Vita, 02 (hai) vỏ lon nước ngọt, hiệu “RedBull”, 01 (một) đầu sạc điện thoại, màu trắng, 01 (một) kính râm, màu đen, 01 (một) bộ số điện thoại; 01 thẻ nhớ Camera hành trình của xe ô tô biển số 34C - 064.53 và 01 thẻ nhớ Camera hành trình của xe ô tô biển số 99A-265.08.

2.2. Trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng sau:

Trả lại giấy tờ tùy thân cho các bị cáo: 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên Vàng A T, số 2601911010408; 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Vàng A T, số

2601911010408; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Vàng A T, số 040685721; 01 thẻ Viettelpay mang tên Vàng A T, số 9704229822550646 cho bị cáo Vàng A T;

Trả lại cho Hồ A M 01 (một) chứng minh nhân dân số: 040687936 mang tên Hồ A M.

Trả lại cho bị cáo Vàng A T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 868811048734991 và IMEI2: 868811049234991, bên trong có 02 sim điện thoại số: 0812574648 và 0915548239

2.3. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước các công cụ, phương tiện phục vụ hành vi phạm tội:

02 (hai) điện thoại di động của Hồ A M gồm: 01 (một) điện thoại di động, đã qua sử dụng, hiệu IPHONE, màu trắng, số IMEI: 352084074453158, bên trong có một sim số: 0357821828; 01 (một) điện thoại di động, đã qua sử dụng, hiệu VIVO, màu xanh đen, số IMEI: 868049048526758 và 868049048526741, bên trong có hai sim số: 0353659931 và 0357787281.

01 (một) điện thoại di động của Đinh Ngọc Đ, hiệu Samsung Galaxy A7, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 355908071815166 bên trong có 01 sim điện thoại số: 0394838362

01 (một) điện thoại di động của Nguyễn Văn T, hiệu IPHONE 6S, màu bạc, đã qua sử dụng, số IMEI: 353341075149048 bên trong có 01 sim điện thoại số: 0373045700.

01 (một) xe ô tô đã qua sử dụng, có biển kiểm soát 34C-064.53, nhãn hiệu FORD, số loại RANGER XLT, loại xe: Tải pickup cabin kép, dung tích 2198, số khung: MNCLMFF80EW251512, số máy: P4AT1167299, màu sơn xám (trong giấy đăng ký ghi màu sơn Ghi vàng) đèn gầm bên trái bị hỏng, đèn gầm bên phải không có cùng với giấy tờ kèm theo là: 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tai nạn dân sự của chủ xe ô tô biển Kiểm soát 34C - 064.53, mang tên Nguyễn Đức Thọ; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, số: 003754902; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 34C - 064.53, số: 8151378; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 018185, mang tên Nguyễn Đức Thọ, biển kiểm soát 34C-064.53.

(Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình ngày 04/9/2020).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 30.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (theo ủy nhiệm chi lập ngày 04/9/2020 của Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Bình giữa Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên quyết định về phân trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/10/2020, các bị cáo Vàng A T, Hồ A M làm đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt. Riêng Hồ A M xin trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 5 không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo cho rằng không có sự thỏa thuận tiền công vận chuyển ma túy từ Hà Tĩnh vào thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 150.000.000đ cho mỗi bị cáo. Bị cáo M còn đề nghị HĐXX tuyên trả lại điện thoại Iphone, vì bị cáo không dùng điện thoại này để trao đổi việc vận chuyển ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm; vì tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo bổ sung của bị cáo M, đề nghị tuyên trả lại điện thoại Iphone cho bị cáo M.

Người bào chữa cho các bị cáo tranh luận cho rằng trong quá trình điều tra các bị cáo ngoài việc thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, còn tích cực hợp tác khai báo ra các hành vi vi phạm của các đồng phạm khác, do vậy đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Trên cơ sở đó đề nghị HĐXX giảm hình phạt cho các bị cáo từ tử hình xuống chung thân cũng đủ sức răn đe giáo dục. Về xử lý vật chứng, thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX tuyên trả lại điện thoại Iphone cho bị cáo M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Vàng A T, Hồ A M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Đầu tháng 3/2020, Vàng A T và Hồ A M được Hồng Văn P (hiện bỏ trốn đang bị truy nã) thuê vận chuyển ma túy bằng xe ô tô từ Cửa khẩu Cầu T, Hà Tĩnh vào thành phố Hồ Chí Minh với tiền công mỗi người là 150.000.000đ. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cho rằng chưa có thỏa thuận tiền công vận chuyển, nhưng quá trình điều tra xác minh Cơ quan điều tra đã thu thập đầy đủ các chứng cứ thể hiện tại hồ sơ và các bị cáo đã thừa nhận; nay các bị cáo phủ nhận nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Như vậy có thể khẳng định: Vì động cơ vụ lợi (được trả tiền công cao) mà các bị cáo bất chấp pháp luật, coi thường tính mạng của mình, nên đã phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Vào lúc 14h20 ngày 14/3/2020, T và M đang vận chuyển ma túy trên xe bán tải hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 34C-064.53 đi trên Quốc lộ 1A theo hướng từ Bắc vào Nam, khi đến Km 648 thuộc thôn Phúc Tự Tây, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình thì bị công an tỉnh Quảng Bình dừng xe kiểm tra, bắt giữ. Qua khám xét xe công an thu giữ 15 bao lác màu xanh bên trong có 310 túi ni lon màu vàng, theo kết quả giám định có tổng khối lượng là 307.458,27gam ma túy tổng hợp (methamphetamin).

[2] Với hành vi và hậu quả như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Vàng A T, Hồ A M phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự “*phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau*

đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình” ...b) *Heroin, Cocaine, methamphetamine...có khối lượng 100 gam trở lên*”. Các bị cáo phạm tội có trọng lượng ma túy gấp hơn 3.000 lần. Mặc dù các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng do số lượng ma túy các bị cáo vận chuyển đặc biệt lớn nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tử hình cả 02 bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo: Quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới là điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là do các bị cáo hợp tác với Cơ quan điều tra để phát hiện thêm nhiều tội phạm mới, nên đề nghị giảm án cho các bị cáo từ tử hình xuống chung thân, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo có hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai báo hành vi phạm tội của các bị cáo khác trong cùng vụ án, tuy nhiên những người chủ mưu cầm đầu đến nay vẫn chưa bắt giữ được. Vì vậy, xét thấy tại tòa cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới để làm thay đổi bản chất của vụ án, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và lời bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt của trợ giúp viên pháp lý nhà nước. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[4] Xét phần kháng cáo xin lại điện thoại của bị cáo M; HĐXX thấy rằng: Quá trình thụ lý vụ án, Cơ quan điều tra có tạm giữ của bị cáo M 01 điện thoại Iphone màu trắng, số IMEI: 352084074453158, bên trong có một sim số: 0357821828. Tuy nhiên, qua điều tra bị cáo M đã dùng điện thoại Vivo của các đối tượng đồng phạm giao cho, không dùng điện thoại của bị cáo để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội, nên hoàn trả lại cho bị cáo M là có căn cứ.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Kháng cáo của các bị cáo về giảm nhẹ hình phạt không được chấp nhận; nên các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Vàng A T và Hồ A M; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 30/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Vàng A T và Hồ A M phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Vàng A T tử hình.

Xử phạt bị cáo Hồ A M tử hình.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Vàng A T, Hồ A M để bảo đảm thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/01/2021) bị cáo Vàng A T, Hồ A M có quyền gửi đơn lên Chủ tịch nước, Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án Tử hình.

2. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận phần kháng cáo đề nghị trả lại điện thoại Iphone của bị cáo Hồ A M; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 30/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về phần xử lý vật chứng.

Tuyên bố: Trả lại cho bị cáo Hồ A M: 01 (một) điện thoại di động, đã qua sử dụng, hiệu IPHONE, màu trắng, số IMEI: 352084074453158, bên trong có một sim số: 0357821828 (có đặc điểm được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình ngày 04/9/2020).

3. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vàng A T và Hồ A M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (28/01/2021).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường